

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 4: CHÚ VỊT CON

Thứ hai, ngày 12 tháng 01 năm 2026

Lĩnh vực phát triển: TCKNXH

Tên hoạt động: Vịt con đáng yêu

1. Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ biết tên nhân vật vịt con, nhận biết một số đặc điểm đáng yêu của vịt con: đi lạch bạch, kêu “cạp cạp”, thích bơi nước.
- Trẻ hiểu những hành vi tích cực: biết chào hỏi, biết quan tâm, biết giúp đỡ bạn giống như vịt con ngoan ngoãn, lễ phép.
- Rèn kỹ năng giao tiếp xã hội: chào cô, chào bạn, trả lời câu hỏi rõ ràng.
- Rèn kỹ năng thể hiện cảm xúc: vui, yêu thương, quan tâm.
- Hình thành kỹ năng hợp tác khi tham gia trò chơi cùng bạn.
- Trẻ mạnh dạn, tự tin, biết yêu thương con vật và bạn bè xung quanh.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, biết giữ gìn nề nếp lớp học.

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

- Tranh hoặc rối tay hình vịt con đáng yêu
- Nhạc bài hát: “Đàn vịt con” hoặc nhạc nền vui tươi
- Một số thẻ tình huống đơn giản (vịt con chào mẹ, vịt con giúp bạn...)

- Không gian lớp học gọn gàng, an toàn

3. Tiến hành hoạt động:

* Ổn định tổ chức

- Cô giáo xuất hiện vui nhộn mang đến cho trẻ món quà
- Đây là con gì?
- Vịt con kêu như thế nào?
- Khi gặp cô giáo, vịt con sẽ làm gì?

Hoạt động 1: Vịt con dễ thương

* Cô kể câu chuyện ngắn:

“Vịt con rất ngoan. Mỗi sáng vịt con đều chào mẹ, chào bạn. Khi thấy bạn ngã, vịt con liền chạy lại hỏi thăm...”

- Cô đặt câu hỏi gợi mở:
- Vịt con có ngoan không?
- Khi bạn buồn, con sẽ làm gì giống vịt con?

☞ Cô nhấn mạnh: biết **chào hỏi** – **quan tâm** – **giúp đỡ** là những hành vi đẹp.

* Cô cho trẻ **đóng vai vịt con**:

- Chào cô giáo

- Chào bạn bên cạnh
- Nói lời yêu thương: “Con thích bạn”, “Con giúp bạn nhé”
- Cô quan sát, sửa nhẹ nhàng, luôn dùng lời khích lệ:

Hoạt động 2: Trò chơi cùng bé

***Trò chơi: “Vịt con ngoan”**

- Khi cô nói: “Vịt con gặp cô” → trẻ khoanh tay chào
- Khi cô nói: “Vịt con gặp bạn” → trẻ mỉm cười, vẫy tay
- Khi cô nói: “Bạn buồn quá” → trẻ làm động tác ôm, an ủi

Hoạt động 3: Hát cùng bé

- Trẻ chơi trò chơi kết bạn theo nhóm bạn vịt
- Cho trẻ hát vận động nhẹ nhàng bài:”Đàn vịt con”

*** Kết thúc :** Cô và trẻ nhẹ nhàng đi ra ngoài

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

+ **Dự kiến tình huống có thể xảy ra:** Không có

+ **Phương án giải quyết:** Không có

5. Quan sát- Đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

TÀI LIỆU ĐÃ KÝ DUYỆT
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:30 10/01/2026
bởi Phạm Thị Liên (31317308_lienpt) – Trường Mầm non Sơn Ca

Thứ ba, ngày 13 tháng 01 năm 2026

Lĩnh vực phát triển: Thẩm mỹ

Tên hoạt động: Làm con vịt bằng giấy thủ công (EDP)

1. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ nhận biết được đặc điểm cơ bản của con vịt như: đầu, thân, mỏ, cánh, chân. Trẻ hiểu con vịt là con vật quen thuộc, gần gũi trong đời sống hằng ngày.
- Trẻ biết sử dụng giấy màu, keo dán để tạo hình con vịt theo hướng dẫn. Trẻ rèn luyện sự khéo léo của đôi tay, khả năng phối hợp tay – mắt và kỹ năng làm việc theo quy trình.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, biết giữ gìn sản phẩm của mình và của bạn. Trẻ mạnh dạn chia sẻ ý tưởng, tự tin giới thiệu sản phẩm sau khi hoàn thành.

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

1. Đồ dùng của cô

- Mẫu con vịt làm bằng giấy thủ công hoàn chỉnh
- Giấy màu (vàng, cam, trắng...), keo dán, bút sáp
- Nhạc bài hát: “Một con vịt”
- Bàn trưng bày sản phẩm

2. Đồ dùng của trẻ

- Giấy màu cắt sẵn hình tròn, oval (đầu, thân)
- Keo dán, khăn lau tay
- Không gian ngồi học thoải mái, an toàn

3. Tiến hành:

a. Giai đoạn 1: Xác định vấn đề (ASK)

- Cô và trẻ cùng hát bài “Một con vịt” trong không khí vui tươi.
- Cô trò chuyện nhẹ nhàng:
- Các con đã từng nhìn thấy con vịt ở đâu?
- Con vịt có những bộ phận nào?
- Giáo viên lắng nghe, tôn trọng mọi câu trả lời của trẻ, khích lệ trẻ nói trọn câu, rõ ý.

b. Giai đoạn 2: Tìm hiểu và lên ý tưởng (IMAGINE):

- Hôm nay, cô và các con sẽ cùng làm một chú vịt thật đáng yêu bằng giấy thủ công. Làm thế nào để chú vịt đứng vững, có đủ đầu, thân, mỏ và cánh nhỉ?
- Giáo viên nêu rõ mục tiêu hoạt động bằng lời nói gần gũi, dễ hiểu.

c. Giai đoạn 3: Lập kế hoạch (PLAN)

- Cô cho trẻ quan sát mẫu con vịt.
- Trẻ được tự do nêu ý tưởng:
- Con vịt của con sẽ to hay nhỏ?
- Con muốn dán cánh ở đâu?
- Giáo viên khuyến khích sự khác biệt, không áp đặt, không sửa sai vội vàng.

d. Giai đoạn 4: Thực hiện (CREATE)

- Cô hướng dẫn từng bước chậm rãi, rõ ràng:
- Dán thân vịt trước
- Dán đầu lên thân
- Dán mỏ, cánh, chân
- Trẻ thực hiện theo khả năng của mình.
- Giáo viên quan sát, hỗ trợ nhẹ nhàng, tuyệt đối không làm thay trẻ.

e. Giai đoạn 5: Thử nghiệm và chia sẻ (IMPROVE & SHARE)

- Trẻ trưng bày sản phẩm.
- Mỗi trẻ được giới thiệu chú vịt của mình trước lớp
- Giáo viên nhận xét tích cực, nhấn mạnh sự cố gắng, không so sánh trẻ với nhau.

* **Kết thúc:** Cô cùng trẻ ngắm lại các chú vịt xinh xắn, nhấn mạnh:

“Mỗi chú vịt đều mang dấu ấn riêng của từng bạn. Điều quan trọng nhất hôm nay là các con đã biết suy nghĩ, biết làm việc và biết tự hào về sản phẩm của mình.”

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

+ **Dự kiến tình huống có thể xảy ra:** Trẻ dính keo bị nhiều quá

+ **Phương án giải quyết:** Giáo viên sửa sai cho trẻ cho trẻ đọc hướng dẫn trẻ cách dán sao cho không bị lãng phí.

5. Quan sát- Đánh giá trẻ hàng ngày

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ tư, ngày 14 tháng 01 năm 2026

Lĩnh vực phát triển: thể chất

Tên hoạt động: DDSK làm bánh mì kẹp giò

1. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ nhận biết được một số nguyên liệu quen thuộc để làm bánh mì kẹp giò như: bánh mì, giò, rau, tương cà, tương ớt.
- Trẻ hiểu được trình tự đơn giản để làm ra một chiếc bánh mì kẹp giò.
- Trẻ rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ đích.
- Trẻ thực hành kỹ năng phối hợp tay – mắt khi xếp, kẹp nguyên liệu.
- Trẻ hình thành kỹ năng tự phục vụ ở mức độ phù hợp với lứa tuổi.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, mạnh dạn, tự tin thể hiện ý kiến.
- Trẻ biết giữ vệ sinh khi ăn uống, biết chờ đợi đến lượt, biết chia sẻ với bạn.
- Quan trọng hơn cả, trẻ cảm nhận được niềm vui lao động và trân trọng sản phẩm do chính mình làm ra.

2. Chuẩn bị :

1. Đối với giáo viên

- Bàn trải nghiệm sạch sẽ, gọn gàng.
- Nguyên liệu: bánh mì nhỏ, giò đã cắt lát, dưa leo, rau, tương cà (hoặc bơ).

- Găng tay nilon, khăn giấy, khay đựng nguyên liệu.
- Mũ đầu bếp (nếu có) để tạo hứng thú cho trẻ.

2. Đối với trẻ

- Tay sạch, móng tay gọn gàng.
- Tâm thế vui vẻ, sẵn sàng tham gia hoạt động.

3. Tiến hành hoạt động:

*** Ổn định tổ chức:**

- Cô trò chuyện cùng trẻ:
- Các con có thích ăn bánh mì không?”
- Bánh mì kẹp giò có ngon không?”
- Hôm nay cô và các con sẽ cùng nhau làm điều gì đặc biệt?”

a. Hoạt động 1: Tìm hiểu nguyên liệu làm bánh mì kẹp giò

- Bánh mì kẹp giò làm từ những nguyên liệu gì?
- Giò thuộc nhóm chất nào?
- Những nguyên liệu để làm phải như thế nào? Vì sao?

- Cô khái quát và giáo dục trẻ: Các nguyên liệu để làm bánh mì kẹp giò, để món ăn được thơm ngon và đậm vị hơn cho thêm rau và dưa chuột . Phải lựa chọn thực phẩm tươi ngon, không bị ôi thiu để đảm bảo dinh dưỡng, sức khỏe.

** Trò chơi chuyển tiếp: Bánh mì thơm ngon*

b. Hoạt động 2: Các bước làm bánh mì kẹp giò

- Cô cho trẻ xem video các bước.

+ Bước 1: Chọn nguyên liệu

+ Bước 2: Dùng kéo cắt ở giữa bánh mì

+ Bước 3: Thái nhỏ miếng giò

+ Bước 4: Cho giò vào giữa bánh mì

+ Bước 5: Ép cho giòn

- Hỏi trẻ có mấy bước làm món ăn bánh mì kẹp giò?

- Cho trẻ nhắc lại các bước làm thông qua trò chơi: “Bé thông minh nhanh trí” (Bé chơi trên ứng dụng Quizzi)

- Cách chơi: Cô chia lớp thành 3 đội, thành viên của mỗi đội vào máy tính cùng thảo luận câu hỏi, sau đó kích chuột tìm đáp án đúng cho từng hình ảnh câu hỏi.

- Luật chơi: Đội nào trả lời nhanh và chọn chính xác các đáp án, đội đấy dành chiến thắng.

c. Hoạt động 3: Trẻ thực hành

- Cô chia trẻ thành 3 nhóm và cho trẻ lấy đồ dùng về chỗ để thực hiện.

- Trẻ thực hiện xong

- Cô cho trẻ bày ra bàn và thưởng thức

* Giáo dục trẻ : Khi ăn không được nói chuyện, phải ăn hết xuất tránh làm lãng phí đồ ăn.

* **Kết thúc:**

- Cô và trẻ cùng thu dọn đồ dùng và kết thúc giờ học.

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

a. Dự kiến tình huống có thể xảy ra: Không có

b. Phương án giải quyết : Không có

5. Quan sát- Đánh giá trẻ hàng ngày:

a. *Về tình trạng sức khỏe của trẻ*

b. *Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ*

c. *Về kiến thức, kỹ năng của trẻ*

Thứ năm, ngày 15 tháng 01 năm 2026

Lĩnh vực phát triển: ngôn ngữ

Tên hoạt động: Truyện: Vịt con cầu thả

I. Mục đích yêu cầu

- Trẻ nhớ được tên truyện “Vịt con cầu thả”.
- Trẻ hiểu nội dung câu chuyện: Vịt con vì cầu thả, không nghe lời nên gặp nguy hiểm và sau đó biết sửa sai.
- Trẻ nhận biết được hành vi đúng – sai thông qua nhân vật trong truyện.
- Rèn kỹ năng lắng nghe, trả lời câu hỏi trọn câu, rõ ràng.
- Hình thành kỹ năng tự chăm sóc bản thân, biết làm việc cẩn thận, gọn gàng.
- Phát triển kỹ năng giao tiếp, mạnh dạn bày tỏ ý kiến.
- Trẻ biết phê phán hành vi cầu thả, ủng hộ hành vi cẩn thận.
- Hình thành thói quen nghe lời người lớn, làm việc có trách nhiệm.
- Giáo dục trẻ sống ngăn nắp, có ý thức bảo vệ bản thân

II. Chuẩn bị:

1. Đồ dùng của cô

- Tranh minh họa truyện “Vịt con cầu thả” (theo trình tự).
- Rối tay hoặc mô hình vịt con (nếu có).
- Nhạc nền nhẹ nhàng, phù hợp kể chuyện.

2. Đồ dùng của trẻ

- Tâm thế thoải mái, sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Một số thẻ hình hành vi đúng – sai (để củng cố).

III. Tiến hành

* Ổn định tổ chức:

- Cô và trẻ cùng vận động theo bài hát: “Đàn vịt con”.
- Cô trò chuyện:
 - + Trong bài hát có con gì?”
 - + Các con thấy vịt con thường làm gì?”

a. Hoạt động 1: Cô kể trẻ nghe

- Cô kể lần 1:
 - + Kể **diễn cảm**, giọng rõ ràng, nhấn mạnh các tình tiết vịt con cầu thả – gặp nguy hiểm – biết sửa sai.
 - + Kết hợp tranh minh họa hoặc rối tay.

- Cô kể lần 2:

+ Cho trẻ xem video trên máy tính

b. Hoạt động 2: Đàm thoại

- Vịt con trong truyện là bạn như thế nào?”

- Câu thả là làm việc ra sao?”

- Nếu là con, con sẽ làm gì để không gặp nguy hiểm?”

* **Giáo dục trẻ:** Câu thả sẽ dễ gặp nguy hiểm. Làm việc cẩn thận – nghe lời người lớn sẽ giúp chúng ta an toàn và được yêu quý.

c. Hoạt động 3: Đóng kịch cùng trẻ

- Cho trẻ hóa thân thành những nhân vật trong câu chuyện kể bằng giọng diễn cảm

- Giáo viên sửa sai sửa ngọng cho trẻ

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

+ **Dự kiến tình huống có thể xảy ra:** Trẻ kể còn ngọng

+ **Phương án giải quyết:** Giáo viên sửa sai sửa ngọng cho trẻ

5. Quan sát- Đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

TÀI LIỆU ĐÃ KÝ DUYỆT
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:30 10/01/2026
bởi Phạm Thị Liên (31317308_lienpt) – Trường Mầm non Sơn Ca

Thứ sáu, ngày 16 tháng 01 năm 2026

Lĩnh vực phát triển: Nhận thức

Tên hoạt động: So sánh nhóm đối tượng trong phạm vi 3

1. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ nhận biết và so sánh được hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3.
- Trẻ biết sử dụng các từ: nhiều hơn – ít hơn – bằng nhau một cách tự nhiên, đúng ngữ cảnh.
- Trẻ rèn kỹ năng quan sát, đếm, so sánh từng đối tượng.
- Trẻ mạnh dạn trả lời câu hỏi, nói trọn câu rõ ràng.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, hợp tác cùng cô và bạn.
- Trẻ hình thành thói quen cẩn thận, chính xác khi làm việc với đồ dùng học tập.

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

- Mô hình: 3 con thỏ, 2–3 củ cà rốt, 3 ngôi nhà.
- Thẻ số 1 – 3.
- Rổ đựng đồ dùng, bảng từ.
- Mỗi trẻ: 1 rổ gồm hoa, quả hoặc con vật (số lượng trong phạm vi 3).

3. Tiến hành:

* Ổn định tổ chức

- Các con ơi, hôm nay lớp mình có những vị khách rất đặc biệt. Các con đoán xem đó là ai nào?
- Cô xuất hiện 3 chú vịt nhỏ.

a. Hoạt động 1: Ôn luyện:”So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 “

* Cô đặt 2 con vịt và 3 con cá lên bảng.

- Các con đếm giúp cô xem có mấy con thỏ?
- Có mấy củ cà rốt?
- Cô cho trẻ xếp tương ứng 1 – 1:
- Mỗi con vịt ăn 1 con cá.
- Sau khi xếp, còn thừa hay thiếu không?
- Nhóm nào nhiều hơn?
- Nhóm nào ít hơn?

b. Hoạt động 2: So sánh nhóm đối tượng trong phạm vi 3

- Cô tạo tình huống: 3 con thỏ – 3 củ cà rốt.
- Trẻ thực hiện xếp tương ứng.
- Mỗi bạn thỏ có đủ cà rốt không?
- Hai nhóm bây giờ như thế nào với nhau?

c. Hoạt động 3: Trò chơi củng cố

*** Trò chơi: “Ai nhanh hơn”**

- Cô giơ thẻ số hoặc xếp nhóm đồ dùng.
- Trẻ nói nhanh: **nhiều hơn – ít hơn – bằng nhau.**

*** Trò chơi bé thông minh**

- Trẻ chia nhóm, mỗi nhóm chọn đúng số lượng đồ vật theo yêu cầu của cô (trong phạm vi 3).

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết

+ **Dự kiến tình huống có thể xảy ra:** Không có

+ **Phương án giải quyết:** Không có

5. Quan sát- Đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

TÀI LIỆU ĐÃ KÝ DUYỆT
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:30 10/01/2026
bởi Phạm Thị Liên (31317308_lienpt) – Trường Mầm non Sơn Ca

DUYỆT KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỘNG VẬT

Nhánh 4: “Chú vịt con”

Thời gian thực hiện 1 tuần: Từ ngày 12/01 đến ngày 16/01/2026

NGƯỜI THỰC HIỆN

Phạm Thị Liên

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH
TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN**

Lý Thị Kiều Trang

**BGH KÝ DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Hoàng Thị Diệp

TÀI LIỆU ĐÃ KÝ DUYỆT
Được tải về từ hệ thống edo.smas.edu.vn lúc 08:30 10/01/2026
bởi Phạm Thị Liên (31317308_jiept) - Trường Mầm non Sơn Ca